

Số: 21/TB-VC1-DS

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023



**THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM**  
**Đối với Bản án Dân sự sơ thẩm có vi phạm bị sửa án.**

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế*”, giữa người khởi kiện bà Đỗ Thu Hương với người bị kiện là ông Lê Ngọc Tiến và bà Đỗ Thị Bình Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, cần rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

**1. Nội dung và quá trình giải quyết vụ án**

Vợ chồng cụ Đỗ Văn Tuyết và cụ Uông Thị Sợi có 08 người con gồm: Bà Đỗ Thị Định, ông Đỗ Cương, bà Đỗ Thị Khánh, bà Đỗ Thị Bình, ông Đỗ Văn Tuấn, ông Đỗ Văn Tú, bà Đỗ Thu Hương và bà Đỗ Thị Đăng (đã chết năm 1967, không có chồng, con). Cụ Tuyết chết năm 2010, cụ Sợi chết năm 1968, không để lại di chúc, tài sản của các cụ khi còn sống bao gồm:

Thửa đất số 163, có diện tích 224m<sup>2</sup>, xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đứng tên ông Lê Ngọc Tiến (chồng bà Đỗ Thị Bình); Thửa đất số 226 có diện tích 368m<sup>2</sup> hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên bà Đỗ Thị Khánh và 209 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại cánh đồng Ben hiện bà Khánh đang quản lý, sử dụng.

Nguyên đơn bà Đỗ Thu Hương đề nghị chia thừa kế phần di sản của cụ Tuyết và cụ Sợi là nhà, trên diện tích 224m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 163 và hủy GCNQSDĐ đứng tên ông Lê Ngọc Tiến do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 20/10/1996.

Bị đơn bà Đỗ Thị Bình và ông Lê Ngọc Tiến yêu cầu chia di sản của cụ Tuyết đối với thửa đất số Thửa đất số 226 diện tích 368m<sup>2</sup> hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên bà Đỗ Thị Khánh. Đối với đất nông nghiệp bà Bình, ông Tiến yêu cầu bà Khánh phải trả lại 36m<sup>2</sup> phần của ông Bình, bà Tiến, đối với phần đất của cụ Sợi, cụ Tuyết đề nghị chia theo pháp luật. Không chấp nhận việc bà Hương khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần nhà, đất mà vợ chồng ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đỗ Thị Khánh và là người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Định, ông Đỗ Cương, ông Đỗ Văn Tuấn và ông Đỗ Văn Tú đồng ý chia di sản thừa kế của cụ Tuyết đối với nhà đất hiện bà và vợ chồng bà Bình, ông Tiến đã được cấp GCNQSDĐ. Đối với đất nông nghiệp bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.



Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 11/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

“I. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thu Hương về việc chia thừa kế đối với di sản của cụ Đỗ Văn Tuyết tại thửa đất số 163 có diện tích 228,7m<sup>2</sup>.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị Bình yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của cụ Đỗ Văn Tuyết tại thửa đất số 226 diện tích 160m<sup>2</sup> hai thửa đất đều tại thôn Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

II. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đỗ Văn Tuyết có 07 người gồm: Bà Đỗ Thị Định, ông Đỗ Cương, bà Đỗ Thị Khánh, bà Đỗ Thị Bình, ông Đỗ Văn Tuấn, ông Đỗ Văn Tú, bà Đỗ Thu Hương.

III. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Đỗ Văn Tuyết là năm 2010, xác định thời hiệu chia thừa kế của cụ Uông Thị Sợi đã hết.

1. Xác định di sản thừa kế của cụ Đỗ Văn Tuyết được chia theo pháp luật.

Đối với thửa đất số 163 tờ bản đồ số 4 diện tích 228,7m<sup>2</sup> tại thôn Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội:

Xác định 108m<sup>2</sup> đất tại phần đất có 02 gian nhà cấp 4 hiện chị Khánh đang quản lý 99,8m<sup>2</sup> và 8,2m<sup>2</sup> chị Bình quản lý là tài sản chung của ông Đỗ Văn Tuyết và bà Uông Thị Sợi. Phần của mỗi người là 54m<sup>2</sup> trị giá 432.000.000 đồng.

Xác định 54m<sup>2</sup> đất của bà Uông Thị Sợi đã hết thời hiệu thừa kế, giao cho chị Đỗ Thị Khánh và chị Đỗ Thị Bình quản lý phần của mỗi người có giá trị là 27m<sup>2</sup> = 216.000.000 đồng.

Xác định 120,7m<sup>2</sup> đất là tài sản của ông Đỗ Văn Tuyết

Xác định di sản thừa kế của ông Đỗ Văn Tuyết là 174,7m<sup>2</sup> có giá trị là 1.397.600.000 đồng...

IV....”

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lê Ngọc Tiến có đơn kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng xác định thời hiệu chia di sản thừa kế của cụ Uông Thị Sợi vẫn còn; Chia di sản thừa kế của cụ Sợi theo quy định pháp luật; Xác định 97m<sup>2</sup> đất lấn chiếm tại thửa đất số 163 là của ông Lê Ngọc Tiến và bà Đỗ Thị Bình.

Bản án dân sự phúc thẩm số 565/2022 ngày 30/11/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và một phần kháng cáo của ông Lê Ngọc Tiến, sửa bản án sơ thẩm:

“1...

2...

3...



4. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Ưông Thị Sợi là năm 1968, của cụ Đỗ Văn Tuyết là năm 2010. Do hai cụ không có con riêng, con nuôi, khi chết không để lại di chúc nên xác định di sản thừa kế của hai cụ được mở một lần và chia theo pháp luật tại thời điểm mở thừa kế cuối cùng là năm 2010.

5...

6. Diện tích  $97m^2$  nằm trong thửa đất số 163 tờ bản đồ số 4 đo vẽ năm 1993 tại thôn Quang Trung, xã Ngọc Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng của ông Lê Ngọc Tiến và bà Đỗ Thị Bình.

7. Xác định di sản thừa kế của cụ Đỗ Văn Tuyết và cụ Ưông Thị Sợi gồm:  $135,2m^2$  đất tại thửa số 163;  $160m^2$  đất tại thửa số 226 tờ bản đồ số 4 đo vẽ năm 1993, tại thôn Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

8. Chia di sản thừa kế là quyền sử dụng  $135,2m^2$  đất của cụ Đỗ Văn Tuyết và cụ Ưông Thị Sợi là một phần thửa đất số 163 tờ bản đồ số 4 đo vẽ năm 1993, tại thôn Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội...

9....”

## 2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Thứ nhất, về thời hiệu khởi kiện: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện cụ Sợi chết năm 1968, cụ Tuyết chết năm 2010. Các đương sự đều yêu cầu chia di sản thừa kế của cả cụ Sợi và cụ Tuyết. Ông Tiến yêu cầu áp dụng thời hiệu thừa kế; ông Văn và bà Khánh yêu cầu không áp dụng thời hiệu thừa kế. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với vụ án này phải áp dụng thời hiệu. Nhận thấy: Cụ Tuyết chết năm 2010, theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì di sản thừa kế của cụ Tuyết vẫn còn thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Cụ Sợi chết năm 1968, theo hướng dẫn tại mục I Công văn số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của TAND tối cao về “Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ” có nêu rõ: “Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10/9/1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Pháp lệnh thừa kế ngày 30/8/1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh thừa kế cụ thể là thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10/9/1990”. Do đó thời điểm mở thừa kế đối với di sản của cụ Sợi để lại được tính từ ngày 10/9/1990 và đối chiếu với quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định thời hiệu chia di sản thừa kế của cụ Sợi vẫn còn. Việc Bản án sơ thẩm chỉ căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định thời hiệu chia di sản thừa kế của cụ Sợi đã hết là chưa áp dụng đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

Thứ hai, về xác định di sản thừa kế:

Đối với thửa đất số 163 diện tích  $224m^2$  (kết quả thẩm định của Tòa án nhân dân thành phố tại Hà Nội là  $228,7m^2$ , kết quả thẩm định của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là  $232,2m^2$ ) đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Lê Ngọc Tiến. Các đương sự đều khẳng định trong tổng số diện tích đất trên đã có  $108m^2$  nguyên





thủy là của cụ Sợi và cụ Tuyết, quá trình sử dụng có lấn chiếm nên mới có diện tích 232,2m<sup>2</sup> như đo thực tế hiện nay. Đối với diện tích lấn chiếm, Bản án sơ thẩm nhận định “Năm 1990 trên đất đã có 02 gian nhà cấp 4, giếng khơi, bể nước. Hiện nay bức tường chuồng lợn cũ vẫn còn. Năm 1993, ông Tiến đã đóng tiền phạt 1.067.000đ cho diện tích đất công là 97m<sup>2</sup>. Như vậy, diện tích 97m<sup>2</sup> này đã có từ năm 1990. Xác định 228,7m<sup>2</sup> - 108m<sup>2</sup> = 120,7m<sup>2</sup> lấn ao có từ trước năm 1990 là tài sản của cụ Tuyết. Ông Tiến, bà Bình chỉ có công tôn tạo, không có công lấn chiếm đất, do ông Tiến và bà Bình là người sử dụng diện tích lấn chiếm này nên có trách nhiệm nộp phạt”. Bản án sơ thẩm nhận định như đã nêu là không có căn cứ, bởi lẽ: Khi nhà nước có chính sách chung về đo đạc bản đồ theo hiện trạng đang sử dụng, ngày 24/4/1993, tổ kiểm tra của UBND xã Hà Hồi kiểm tra phát hiện diện tích tăng thêm đối với thửa đất là 97m<sup>2</sup>. Ngày 05/5/1993 UBND xã Hà Hồi thông báo cho ông Tiến phải nộp phạt 1.067.000đ đến ngày 21/5/1993, ông Tiến đã nộp và có giấy xác nhận ông Tiến đã nộp phạt. Ngày 20/10/1996, hộ ông Tiến đã được cấp GCNQSDĐ đối với cả phần diện tích đã lấn chiếm đó. Căn cứ Điều 99; Điều 100 Luật đất đai năm 2013 có cơ sở để xác định 97m<sup>2</sup> đất lấn chiếm là của ông Tiến, bà Bình. Phần diện tích đất còn lại (232,2m<sup>2</sup> - 97m<sup>2</sup> = 135,2m<sup>2</sup>) được xác định là di sản thừa kế của cụ Sợi, cụ Tuyết được chia theo pháp luật.

Do Bản án sơ thẩm có những vi phạm nêu trên, nên Bản án hành chính phúc thẩm số 365/2022/DS-PT chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và một phần kháng cáo của ông Lê Ngọc Tiến, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng-PVTVKSTC (B/c);
- Vụ 9, Vụ 14 VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- Đ/C Phó Viện trưởng VC1 phụ trách Viện 3;
- VC2, VC3;
- VKSND 28 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc;
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
- Các Viện nghiệp vụ, Văn phòng VC1;
- Lưu VT, V2.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Vũ Quang huy**